

PHỤ LỤC 06: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM/TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/GIẤY TỜ CÓ GIÁ (Áp dụng từ ngày 01/01/2025)

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum EX.Gold FA.Platinum FA.Gold FA.PN2. FA.PN3		
1	Rút tiền gửi tiết kiệm (TGTK)/Tiền gửi có kỳ hạn (TGCKH)/Giấy tờ có giá (GTCG)						Thu từ DV ngân quỹ	B
1.1	Cùng tỉnh/thành phố nơi phát hành TGTK/TGCKH/GTCG							
1.2	Khác tỉnh/thành phố nơi phát hành TGTK/TGCKH/GTCG						Số tiền gốc	

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum EX.Gold FA.Platinum FA.Gold FA.PN2. FA.PN3		
	+ Rút tiền VND	0,02% Tối thiểu 10.000 VND Tối đa 500.000 VND	Miễn phí	Miễn phí	0,01% Tối thiểu: 10.000 VND Tối đa: 500.000 VND	0,01% Tối thiểu: 10.000 VND Tối đa: 500.000 VND	Số tiền rút	
	+ Rút tiền USD	0,15% Tối thiểu 2 USD	0,1% Tối thiểu 2 USD				Số tiền rút	
	+ Rút tiền ngoại tệ khác	0,4% Tối thiểu 3 USD	0,2% Tối thiểu 3 USD				Số tiền rút	
	+ KH là chủ sở hữu thực hiện rút và gửi lại TGTK/TGCKH/GTCG cho chính mình	Miễn phí					Số tiền gửi lại tại PVcomBank	
	+ KH rút tiền khi TGTK/TGCKH/GTCG đến hạn hoặc sau kỳ quay vòng đầu tiên	Miễn phí					Số tiền rút	
2	Dịch vụ phong tỏa TGTK/TGCKH/GTCG						Theo yêu cầu KH	C

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum EX.Gold FA.Platinum FA.Gold FA.PN2. FA.PN3		
2.1	Xác nhận và phong tỏa TGTK/TGCKH/GTCG theo yêu cầu KH	50.000 VND Tối đa 300.000 VND/lần	Miễn phí				01 TGTK/TGCKH/GTCG	
2.2	Xác nhận và phong tỏa TGTK/TGCKH/GTCG theo yêu cầu của KH để cung cấp cho bên thứ ba	500.000 VND	Miễn phí				01 TGTK/TGCKH/GTCG	
2.3	Phong tỏa theo yêu cầu PVcomBank, pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Miễn phí						
3	Xác nhận số dư bằng văn bản						Theo yêu cầu KH	C
3.1	- Theo mẫu của PVcomBank							
	+ Bản đầu tiên	50.000 VND	Miễn phí				01 bản	

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum EX.Gold FA.Platinum FA.Gold FA.PN2. FA.PN3		
	+ Từ bản thứ hai trở đi	10.000 VND	Miễn phí				01 bản	
3.2	Xác nhận số dư bằng văn bản đối với tài khoản eSaving theo Biểu mẫu dịch vụ PV-eSaving tại QĐ dịch vụ tiết kiệm điện tử theo Quy định PVcomBank từng thời kỳ.	Miễn phí				01 bản		
3.3	- Theo mẫu khách hàng yêu cầu							
	+ Bản đầu tiên	100.000 VND				01 lần		
	+Từ bản thứ hai trở đi	20.000 VND				01 bản		
4	Phí chuyển giao quyền sở hữu TGTK/TGCKH/GTCG						C	
-	Lần 1, lần 2, lần 3	100.000 VND Tối đa 500.000 VND	50.000 VND Tối đa 100.000 VND				01 TGTK/TGCKH/GTCG	

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum EX.Gold FA.Platinum FA.Gold FA.PN2. FA.PN3		
-	Từ lần thứ 4 trở đi	0,5%*số tiền gửi					01 TGTK/TGCKH/GTCG	
5	Phí xác nhận thông báo mất TTK/HĐTG/CCTG	50.000 VND	Miễn phí				01 TTK/HĐTG/GTCG	C
6	Phí cấp lại TTK/CCTG	50.000 VND	Thỏa thuận Tối thiểu 20.000 VND				01 TTK/GTCG	C
7	Phí xác nhận ủy quyền TGTK/TGCKH/GTCG	50.000 VND Tối đa: 300.000 VND/Giấy ủy quyền	Miễn phí				01 TGTK/TGCKH/GTCG	C
8	Phí kiểm đếm liên quan đến giao dịch TGTK/TGCKH/GTCG						Thu từ DV ngân quỹ	B
8.1	Trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào TGTK/TGCKH/GTCG (A), thực hiện:							

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum EX.Gold FA.Platinum FA.Gold FA.PN2. FA.PN3		
	- Tất toán TGTK/TGCKH/GTCG (A)							
	+ Loại tiền VND	0,03% Tối thiểu 20.000 VND Tối đa 1.000.000 VND	Miễn phí	Miễn phí	0,02% Tối thiểu: 10.000 VND Tối đa: 1.000.000 VND	0,02% Tối thiểu: 10.000 VND Tối đa: 1.000.000 VND	Số tiền rút	
	+ Loại tiền USD và ngoại tệ khác	0,2% Tối thiểu 2 USD					Số tiền rút	
	- Tất toán TGTK/TGCKH/GTCG (A) sau đó gửi lại TGTK/TGCKH/GTCG khác	Miễn phí					Số tiền rút	
8.2	Trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào TKTT, thực hiện:							
	- Trích tiền từ TKTT để mở TGTK/TGCKH/GTCG (A)	Miễn phí					Số tiền gửi	

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum EX.Gold FA.Platinum FA.Gold FA.PN2. FA.PN3		
	- Tất toán TGTK/TGCKH/GTCG (A)							
	+ Loại tiền VND	0,03% Tối thiểu 20.000 VND Tối đa 1.000.000 VND	Miễn phí	Miễn phí	0,02% Tối thiểu: 10.000 VND Tối đa: 1.000.000 VND	0,02% Tối thiểu: 10.000 VND Tối đa: 1.000.000 VND	Số tiền rút	
	+ Loại tiền USD và ngoại tệ khác	0,2% Tối thiểu 2 USD					Số tiền rút	
8.3	- Tất toán trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào TGTK/TGCKH/GTCG. sau đó gửi lại TGTK/TGCKH/GTCG khác.	Miễn phí					Số tiền gửi lại tại PVcomBank	
9	Phí chuyển chi nhánh quản lý TGTK/TGCKH/GTCG	Thỏa thuận					01 TGTK/TGCKH/GTCG	C

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum EX.Gold FA.Platinum FA.Gold FA.PN2. FA.PN3		
10	Phí sao kê TGTK/TGCKH/GTCG	3.000 VND/trang Tối thiểu 10.000 VND					01 bản	
11	Phí sao lục chứng từ							C
	Sao lục chứng từ ≤ 06 tháng	Thỏa thuận					01 chứng từ	
	Sao lục chứng từ > 06 tháng	Thỏa thuận Tối thiểu 40.000 VND					01 chứng từ	
12	Phí giải quyết hồ sơ nhận thừa kế	Tối thiểu 200.000 VND					01 hồ sơ	

Ghi chú:

- Biểu phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, PVcomBank sẽ thu thêm 10% VAT theo quy định của pháp luật, ngoại trừ trường hợp pháp luật quy định khác.
- Biểu phí trên có thể thay đổi theo từng thời kỳ.
- Phí dịch vụ và các phí khác đã thu theo biểu phí không hoàn lại trong trường hợp Khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót sự cố không phải do lỗi của PVcomBank gây ra.
- Đối với các khoản phí tính bằng ngoại tệ. Khách hàng có thể thanh toán bằng ngoại tệ hoặc bằng VND theo tỷ giá bán ngoại tệ chuyển khoản do PVcomBank công bố tại thời điểm thu phí.
- Khách hàng thông báo trước cho PVcomBank 1/2 ngày nếu rút số tiền mặt ngoại tệ trên 10.000 USD, báo trước 1 ngày nếu số tiền trên 50.000 USD.

6. Khi thực hiện các nghiệp vụ quy định tại biểu phí này, các chi phí phát sinh như bưu phí, điện phí và các chi phí khác do Ngân hàng khác thu sẽ được thu theo thực tế phát sinh.
7. Khi thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng, trường hợp phí của PVcomBank và/hoặc phí của Ngân hàng đại lý thực hiện dịch vụ do khách hàng nước ngoài hoặc đối tượng khác chịu nhưng PVcomBank và/hoặc các Ngân hàng đại lý không thu hồi được. PVcomBank sẽ thu từ người yêu cầu thực hiện giao dịch.
8. Phí dịch vụ được thu từng lần ngay sau khi phát sinh hoặc thu gộp một lần sau khi kết thúc toàn bộ dịch vụ tùy theo tính chất của từng loại dịch vụ đó.
9. Những loại phí dịch vụ khác không được liệt kê trong biểu phí này sẽ được PVcomBank thông báo cho Khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.
10. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý ngoại hối hiện hành của Nhà nước.
11. Trường hợp KH đã được giảm phí: Nếu mức phí sau khi được giảm nhỏ hơn phí tối thiểu, PVcomBank sẽ thu theo phí tối thiểu.